

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-PT

Ngày: 29 – 4 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Được;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghiêm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 – 4 – 2025, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lê C đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN THỊ L, sinh năm: 1974 tại tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn D (đã chết) và bà Lê Thị V; Chồng là: Vi Văn T (đã ly hôn năm 2009) và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ L1, sinh năm: 1973, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị G; Chồng là: Bùi Văn T1 và có 03 người con; Tiền sự: Không; Tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Nguyễn Thị L1 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 16/7/2024, chưa được xóa án tích.

Tạm giữ, T2 giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc L2, Nguyễn Thị Hồng C1 không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/7/2024, Công an xã N, huyện N kiểm tra hành chính, phát hiện Nguyễn Thị L1 có hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô đề, thông qua việc sử dụng điện thoại nên đã lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra xác định: trong hai ngày 04 và 05/7/2024, Nguyễn Thị L đã đánh đề với 03 người, cụ thể:

- Ngày 04/7/2024, Nguyễn Thị L sử dụng điện thoại di động nhận tin nhắn của 03 người chơi số đề, gồm:

1) Nguyễn Thị L1 chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T (Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị) 7.560.000 đồng, được trừ phần trăm 2.100.000 đồng. Kết quả: L1 trúng đề 6.300.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của L1 là 13.860.000 đồng. Hai bên đã thanh toán cho nhau, L1 hưởng lợi 840.000 đồng;

2) Nguyễn Ngọc L2 chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T (Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị) 1.800.000 đồng, được trừ phần trăm 500.000 đồng. Kết quả: L2 không trúng đề nên tổng số tiền đánh bạc của L2 là 1.800.000 đồng. Hai bên đã thanh toán cho nhau, L2 hưởng lợi 1.300.000 đồng.

3) Nguyễn Thị Hồng C1 chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T (Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị) 2.700.000 đồng, được trừ phần trăm 750.000 đồng; chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền B 1.400.000 đồng, được trừ phần trăm 300.000 đồng. Kết quả: Chỉ không trúng đề nên tổng số tiền đánh bạc của C1 là 4.100.000 đồng. Hai bên chưa thanh toán cho nhau nên chưa ai hưởng lợi.

Số tiền đánh bạc ngày 04/7/2024: của Lê là 19.760.000 đồng, hưởng lợi từ các con bạc là 1.300.000 đồng; Của L1 là 13.860.000 đồng, L1 hưởng lợi tiền trừ hoa hồng là 2.100.000 đồng và tiền trúng là 6.300.000 đồng; Của Nguyễn Ngọc L2 là 1.800.000 đồng, trong đó L2 hưởng lợi tiền hoa hồng là 500.000 đồng; Của Nguyễn Thị Hồng C1 là 4.100.000 đồng.

- Ngày 05/7/2024, L sử dụng điện thoại di động nhận tin nhắn của 03 người chơi số đề, gồm:

1) Nguyễn Thị L1 chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T (Gia Lai, Ninh Thuận) 7.640.000 đồng, được trừ phần trăm 2.100.000 đồng. Kết quả: L1 trúng đề 11.200.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của L1 là 18.840.000 đồng.

2) Nguyễn Ngọc L2 chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T (Gia Lai, Ninh Thuận) 1.080.000 đồng, được trừ phần trăm 300.000 đồng. Kết quả: L2 không trúng đề nên tổng số tiền đánh bạc của L2 là 1.080.000 đồng.

3) Nguyễn Thị Hồng C1 chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T (Gia Lai, Ninh Thuận) 1.460.000 đồng, được trừ phần trăm 400.000 đồng; chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền B 1.360.000 đồng, được trừ phần trăm 300.000 đồng. Kết quả: Chi trúng đề 1.400.000 đồng giải xổ số kiến thiết miền T; 1.600.000 đồng giải xổ số kiến thiết miền B nên tổng số tiền đánh bạc giải xổ số kiến thiết miền T của C1 là 2.860.000 đồng; giải xổ số kiến thiết miền B là 2.960.000 đồng.

Các bên chưa thanh toán tiền cho nhau thì bị phát hiện nên chưa ai được hưởng lợi.

Số tiền đánh bạc trong ngày 05/7/2024: của Lê là 25.740.000 đồng, trong đó chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền T3 là 22.780.000 đồng, chơi số đề giải xổ số kiến thiết miền B là 2.960.000 đồng; Của L1 là 18.840.000 đồng; Của Nguyễn Ngọc L2 là 1.080.000 đồng; Của Nguyễn Thị Hồng C1, giải xổ số kiến thiết miền T là 2.860.000 đồng; giải xổ số kiến thiết miền B là 2.960.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị L1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Lê 0 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm g, h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L1 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* *Phần kháng cáo:*

- Ngày 26/02/2025, bị cáo Nguyễn Thị Lê C2 kháng cáo xin được hưởng án treo. Nộp các tài liệu: Biên lai thu tiền số 0000878 ngày 09/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn (Nguyễn Thị Lê nộp 14.200.000đ); Biên lai thu tiền số 0000876 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn (Nguyễn Thị Lê nộp 6.960.000đ); Đơn xin xác nhận ngày 01/4/2025 về nuôi dưỡng bà Lê Thị V; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 114 ngày 24/7/2009;

- Ngày 04/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị L1 có kháng cáo xin được hưởng án treo. Nộp các tài liệu: Đơn xin xác nhận ngày 10/3/2025 về hoàn cảnh gia đình; Bảng Tổ quốc ghi công của liệt sỹ Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn C3; quyết định phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị C4; Biên lai thu tiền số 0000868 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn (Nguyễn Thị L1 nộp 16.240.000đ)

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo giống nội dung của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Lê L3 đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: bị cáo Nguyễn Thị L là người khởi xướng, phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị L1 phạm tội 2 lần trở lên, tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê bị xử phạt 6 tháng tù là phù hợp, bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Bị cáo L1 tự nguyện nộp tiền đánh bạc nhưng bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L1; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đối với bị cáo Nguyễn Thị L; Giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù, cho bị cáo L được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 12 tháng theo quy định pháp luật. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Tòa xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi của mình giống nội dung của bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày 04, 05 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi số đề các giải xổ số kiến thiết M, Miền B với 03 người là Nguyễn Thị L1, Nguyễn Ngọc L2 và Nguyễn Thị Hồng C1.

Trong đó, số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Lê ngày 04/7/2024 là 18.360.000 đồng, ngày 05/7/2024 là 22.780.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 41.140.000 đồng;

Số tiền đánh bạc Nguyễn Thị L1 ngày 04/7/2024 là 13.860.000 đồng, ngày 05/7/2024 là 18.84.0000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 32.700.000 đồng;

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo Lê là người có công với cách mạng tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo “Phạm tội 2 lần trở lên” và bị cáo L1 “Tái phạm” theo điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Quyết định mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L1, 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Lê L3 có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thị L1:

Giai đoạn phúc thẩm nộp 16.240.000đ, có xác nhận là lao động duy nhất, hoàn cảnh gia đình khó khăn của Ủy ban nhân dân xã N là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” mới chấp hành xong hình phạt tiền ngày 16/7/2024 (sau khi thực hiện hành vi phạm tội mới), chưa được xóa án tích, là tái phạm. Bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”, tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022;

[3.2] Bị cáo Nguyễn Thị L:

Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp 21.160.000đ toàn bộ số tiền đánh bạc, thu lợi bất chính, án phí (theo bản án sơ thẩm) thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là mẹ đơn thân, đang trực tiếp nuôi dưỡng mẹ ruột già yếu (Lê Thị V – sinh 1942). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo giáo dục, bị cáo phạm tội 2 lần nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ các điều kiện khác cho hưởng án treo.

[3.3] Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị L1; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Thị L được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L1;

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Lê .

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L1 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 06 (S) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (29 - 4 - 2025).Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Tiếp tục tạm giữ 21.160.000 đồng của Nguyễn Thị L đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0000878 ngày 09/4/2025, số 0000876 ngày 01/4/2025 và 16.240.000 đồng của Nguyễn Thị L1 đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000868 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Lê K phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29 - 4 - 2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Huyện Ninh Sơn;
- TAND Huyện Ninh Sơn (03 bản);
- Công an Huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Ninh Sơn;
- PC06 - Công an tỉnh Ninh Thuận (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng TT-KT-THA; Tổ HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Bách**